|  |  |
| --- | --- |
| BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ  **HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN**

Họ Và Tên:……………………………. Ngày sinh………………………………………………. Mã số SV:…………………………

Khóa:………………..Lớp:……..Chuyên ngành………………………………………………….. Học kỳ:….. Năm học:…………….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ | Mức điểm | CN và Lớp | |  |  |
| 1.Cộng | 2-Trừ |  |  |
| 1. Đánh giá về ý thức học tập, nghiên cứu khoa học. ( Tối đa là 30 điểm) | 21 điểm |  |  | *(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20)* |  |
|  |  |  |  | Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học | 6 điểm |
| a. HSSV tham gia đầy đủ, không vi phạm nội dung mục 1 điều 4 được tính |  |  |  | Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các bài tập, bài kiểm tra |
| b. Thưởng điểm cho HSSV: |  |  |  | Tích cực xây dựng bài học trên lớp |
| - Đánh giá về ý thức học tập |  |  |  | Tích cực tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa | 2 điểm |
| + Tích cực tham gia học tập đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, ý thức học tập trên lớp tốt, nghỉ học có lý do chính đáng. Không vi phạm các nội quy, quy định của Học viện (quy chế thi, kiểm tra..). Cố gắng vượt khó trong học tập được tập thể lớp công nhận. |  |  |  | Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi | 2 điểm |
| - Đánh giá về kết quả học tập |  |  |  | Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập | 2 điểm |
| Đánh giá về kết quả học tập |  |  |  | Kết quả học tập |  |
| + Có điểm TBC HT < 5 | 0 điểm |  |  | - Có điểm TBCHT đạt dưới 2.0 | 0 điểm |
| + Có điểm TBC HT từ 5 đến cận 6 | 1 điểm |  |  | - Có điểm TBCHT đạt 2.0 đến dưới 2.5 | 2 điểm |
| + Có điểm TBC HT từ 6 đến cận 7 | 2 điểm |  |  | - Có điểm TBCHT đạt 2.5 đến dưới 3.2 | 4 điểm |
| + Có điểm TBC HT từ 7 đến cận 8 | 3 điểm |  |  | - Có điểm TBCHT đạt 3.2 đến dưới 3.6 | 6 điểm |
| + Có điểm TBC HT từ 8 trở lên | 4 điểm |  |  | - Có điểm TBCHT đạt 3.6 đến 4.0 | 8 điểm |
| - Tham gia nghiên cứu khoa học |  |  |  |  |  |
| + Tham gia học sinh, sinh viên NCKH bảo vệ đạt loại trung bình | 1 điểm |  |  |  |  |
| + Tham gia học sinh, sinh viên NCKH bảo vệ đạt loại khá | 2 điểm |  |  |  |  |
| + Tham gia học sinh, sinh viên NCKH bảo vệ đạt loại giỏi và xuất sắc | 3 điểm |  |  |  |  |
| \* Nếu HSSC đạt được tất cả các mức trên thì chỉ được lấy một mức điểm cao nhất |  |  |  |  |  |
| C. trừ điểm đối với HSSV: (Trong một học kỳ) |  |  |  |  |  |
| - Nghỉ học không có lý do chính đáng, đi học hộ, nhờ học hộ |  |  |  | Vi phạm quy chế học vụ | 2 điểm |
| + Mỗi tiết học trừ 2 điểm, trừ đến hết 10 điểm | 2 điểm |  |  | Bị Khiển trách trong thi học phần, môn học | 2 điểm |
| + Trên 10 tiết: Xử lý theo quy chế công tác HSSV |  |  |  | Bị Cảnh cáo trong thi học phần, môn học | 4 điểm |
| - Gian lận trong thi cử |  |  |  | Bị Đình chỉ trong thi học phần, môn học | 8 điểm |
| + Đưa tài liệu vào phòng thi, quay cóp, đưa đề thi ra ngoài. (Nếu nặng: xử lý theo quy chế HSSV) | 8 điểm |  |  |  |  |
| + Nhờ thi, kiểm tra hộ: xử lý theo quy chế hiện hành. |  |  |  |  |  |
| - Đi học muộn, ý thức kém trong giờ học |  |  |  |  |  |
| + Đi học muộn giảng viên không cho vào lớp: Mỗi lần | 1 điểm |  |  |  |  |
| + Mất trật tự bị đuổi ra khỏi lớp: Mỗi lần | 1 điểm |  |  |  |  |
| + Không mang thẻ sinh viên: Mỗi lần | 1 điểm |  |  |  |  |
| - Tham gia nghiên cứu khoa học nhưng không hoàn thành | 3 điểm |  |  |  |  |
| \* Nếu HSSV bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (ở bất kỳ cấp nào) không được tính điểm của Điều 4 |  |  |  |  |  |
| \* Nếu HSSV đạt được tất cả các mức trên thì chỉ được lấy một mức điểm cao nhất |  |  |  |  |  |
| 2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành các Nội quy, Quy chế. ( Tối đa là 25 điểm) |  |  |  | *25 điểm* |  |
| a. HSSV tham gia đầy đủ, không vi phạm nội dung mục 1 Điều 5 được tính | 18 điểm |  |  | Không vi phạm các văn bản pháp luật và quy chế của Trường | 5 điểm |
| b. Thưởng điểm cho HS SV: |  |  |  | Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập nội quy, quy chế do Trường tổ chức | 5 điểm |
| - Có ý kiến đề xuất, đóng góp làm cho nội quy, quy định của Học viện, Hệ và các tổ chức đoàn thể trong Học viện hoàn thiện và phù hợp thực tế hơn, được Học viện chấp nhận. | 2 điểm |  |  | Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ tài sản, cảnh quan môi trường | 5 điểm |
| - Tham gia đầy đủ các buổi học tập và thảo luận quy chế, nội quy, quy định của Học viện. Có tinh thần đấu tranh, phê bình, góp phần tích cực trong thực hiện quy chế, nội quy, quy định | 4 điểm |  |  | Chấp hành nghiêm nội quy nơi cư trú | 5 điểm |
| - Vận động bạn thực hiện tốt nội quy, quy chế của bộ, Học viện, Hệ và các tổ chức đoàn thể trong Học viện, được Hệ quản lý HVSV thừa nhận. | 1 điểm |  |  | Đóng học phí, tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ và đúng hạn | 5 điểm |
| c- Trừ điểm đối với HSSV: |  |  |  |  |  |
| - Nếu vi phạm một lần của một loại quy chế: 1 lần | 3 điểm |  |  | Vi phạm quy chế thư viện, quy chế văn hóa học đường bị nhắc nhở, phê bình | 2 điểm |
| \* HSSV dùng các loại thẻ do Học viện cung cấp để cầm cố, thế chấp, vay mượn tiền (ở bất kỳ hình thức nào) không được tính điểm ở điều 5 và xử lý kỷ luật theo quy định của Học viện |  |  |  | Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, đi thí nghiệm - thực hành | 2 điểm |
| - Tham gia học tập quy chế quy định |  |  |  | Hút thuốc lá trong lớp học, phòng thí nghiệm - thực hành, hội trường, thư viện, khu vực công cộng,… | 2 điểm |
| + Không tham gia: xử lý theo quy chế HSSV |  |  |  | Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp do Lớp, Khoa, Trường phát động | 2 điểm |
| + Tham gia không đầy đủ: Vắng 1 buổi | 2 điểm |  |  | Vắng mặt trong sinh hoạt chính trị, các buổi học trong tuần sinh hoạt công dân HSSV | 2 điểm |
| Vắng 2 buổi | 4 điểm |  |  | Không tham gia bảo hiểm y tê | 10 điểm |
| Vắng 3 buổi trở lên: xử lý theo quy chế HSSV |  |  |  | Vi phạm quy chế nội trú, ngoại trú và các quy định khác | 2 điểm |
| - Vi phạm nội quy |  |  |  |  |  |
| + Ký túc xá: 1 lần | 3 điểm |  |  |  |  |
| + Ngoại trú: 1 lần | 3 điểm |  |  |  |  |
| + Nợ học phí 1 tháng | 4 điểm |  |  |  |  |
| + Nợ học phí 2 tháng | 7 điểm |  |  |  |  |
| + Nợ học phí 3 tháng trở lên xử lý theo quy định xử lý nợ học phí của Giám đốc Học viện |  |  |  |  |  |
| - Gây mất đoàn kết trong lớp, trong Học viện 1 lần | 4 điểm |  |  |  |  |
| - Thiếu trách nhiệm trong thực hiện quy định bảo mật tài liệt, giáo trình chuyên ngành mật mã: 1 lần | 6 điểm |  |  |  |  |
| - Chấp hành không tốt thời gian ngủ nghỉ vào ra ký túc xá: 1 lần | 2 điểm |  |  |  |  |
| - Vi phạm dùng điện đun nấu trong phòng ở ký túc xá: 1 lần | 2 điểm |  |  |  |  |
| \* (Tổng số điểm bị trừ tối đa là 25 điểm) |  |  |  |  |  |
| 3. Đánh giá về ý thức kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội. (20 điểm) |  |  |  |  |  |
| a. HSSV tham gia đầy đủ, không vi phạm nội dung mục 1 Điều 6 được tính | 14 điểm |  |  | Tham gia nhiệt tình, đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể  thao của Lớp, Khoa, Đoàn trường và Trường tổ chức | 8 điểm |
| b. Thưởng điểm cho HSSV: |  |  |  | Tham gia tích cực các hoạt động công ích, tình nguyện, các hoạt  động xã hội (hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, mùa hè xanh,….) | 7 điểm |
| - Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao các cấp từ lớp, chi đoàn, chi bộ trở lên | 1 điểm |  |  | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội | 5 điểm |
| - Tham gia tuần lễ sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa , đầu năm học đầy đủ , đúng giờ với thái độ nghiêm túc | 2 điểm |  |  |  |  |
| - Có sự trưởng thành của bản thân qua các hoạt động rèn luyện , được công nhận là đoàn viên ưu tú, công nhận cảm tình Đảng hoặc kết nạp Đảng. |  |  |  |  |  |
| - Được biểu dương khen thưởng khen thưởng do có thành tích tham gia hoạt động đoàn thể chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, tích cực tham gia các phong trào của Học viện. |  |  |  |  |  |
| + Cấp Hệ | 1 điểm |  |  |  |  |
| + Cấp Học viện | 3 điểm |  |  |  |  |
| \* Nếu đạt cả 2 mức thi lấy mức điểm cao nhất |  |  |  |  |  |
| c. Trừ điểm với HSSV: |  |  |  |  |  |
| - Không tham gia vào các hoạt động chính trị, phòng chống các tệ nạn xã hội do lớp, chỉ đoàn, chi bộ trở lên phát động và tổ chức | 2 điểm |  |  | Nghỉ không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Trường, Khoa tổ chức | 1 điểm |
| - Say rượu trong phạm vi Học viện hoặc nơi khác có phản ánh bằng văn bản gửi về Học viện mỗi lần | 5 điểm |  |  | Nghỉ không lý do trong các buổi sinh hoạt Lớp, Đoàn, Hội | 1 điểm |
| - Gây xô xát, cãi nhau hoặc có biểu hiện cụ thể tham gia hay liên quan đến các tệ nạn xã hội có thông ánh trực tiếp bằng văn bản mỗi lần | 6 điểm |  |  |  |  |
| \* Tổng điểm trừ tối đa là 20 điểm |  |  |  |  |  |
| 4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (15 điểm) |  |  |  |  |  |
| a. HSSV có phẩm chất đạo đức tốt , không có vi phạm nội dung mục 1 Điều 7 được tính | 11 điểm |  |  | Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng,  chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng | 10 điểm |
| b. Thưởng điểm cho HSSV: |  |  |  | Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đạt thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng | 8 điểm |
| - Có thành tích đấu tranh bảo vệ pháp luật , giữ gìn trật tự an ninh trong Học viện. (phát giác, phản ánh, dũng cảm bảo vệ lẽ phải) | 2 điểm |  |  | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn,  hoạn nạn | 7 điểm |
| - Có thành tích giúp bạn trong học tập và sinh hoạt , tham gia đóng góp quỹ sinh viên nghèo , tham gia đóng góp quỹ nhân đạo , từ thiện | 2 điểm |  |  |  |  |
| c. Trừ điểm đối với HSSV: |  |  |  |  |  |
| - Tham gia học tập , tìm hiểu pháp luật do Học viện tổ chức |  |  |  | Vi phạm Luật giao thông có thông báo của Công an gửi về trường | 2 điểm |
| + Không tham gia | 4 điểm |  |  | Có hành vi, ứng xử thiếu văn hóa trong cơ quan, trường học, nơi công cộng | 2 điểm |
| + Tham gia không đẩy đủ | 2 điểm |  |  | Có hành vi không trung thực | 2 điểm |
| - Chia rẽ bạn bè hoặc gây mất đoàn kết trong lớp, trong Học viện mỗi lần | 4 điểm |  |  | Lợi dụng công nghệ thông tin đăng tải, viết, tuyên truyền sai sự  thật ảnh hưởng đến uy tín HSSV, Cán bộ, Giảng viên và Nhà trường | 2 điểm |
| - Mối quan hệ không tốt nơi cư trú (đối với SV ATTT) và nội trú (HSSV mật mã) | 2 điểm |  |  |  |  |
| \* Tổng điểm trừ tối đa là 15 điểm |  |  |  |  |  |
| 5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên (10 điểm) |  |  |  |  |  |
| a. HSSV tham gia đầy đủ , không vi phạm nội dung mục 1 Điều 8 được tính | 7 điểm |  |  |  |  |
| b. Thưởng điểm cho HSSV: |  |  |  |  |  |
| - Tham gia công tác Đảng, Đoàn, Hội và phát huy tốt vai trò trên cương vị đang đảm nhiệm |  |  |  |  |  |
| + Ủy viên thường vụ Đoàn Học viện | 3 điểm |  |  |  |  |
| + Bí thư liên chi , phó chủ tịch hội sinh viên | 2.5 điểm |  |  |  |  |
| + Phó Bí thư liên chi, Bí thư chi đoàn, ủy viên BCH Đoàn Học viện, BCH Hội sinh viên | 2 điểm |  |  |  |  |
| + Ủy viên BCH Liên chi, phó bí thư chi đoàn | 1.5 điểm |  |  |  |  |
| + Ủy viên BCH chi đoàn | 1 điểm |  |  |  |  |
| - Tham gia tích cực có hiệu quả trong cương vị cán bộ lớp, đội thanh niên tình nguyện |  |  |  |  |  |
| + Lớp trưởng, đội trưởng đội thanh niên tình nguyện nội trú | 3 điểm |  |  |  |  |
| + Lớp phó, đội phó đội thanh niên tinh nguyện nội trú | 2.5 điểm |  |  |  |  |
| + Thành viên thanh niên tình nguyện ngoại trú, tổ trưởng, tổ phó lớp học | 1.5 điểm |  |  |  |  |
| \* (Tính điểm 1 lần ở cương vị công tác cao nhất nếu một người tham gia nhiều cương vị) |  |  |  |  |  |
| - Không hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị đảm nhận do Đảng, Đoàn, Lớp và các tổ chức khác giao, sẽ bị trừ điểm tương ứng với mức thưởng điểm ở các cương vị tương đường |  |  |  |  |  |
| - HSSV trên cương vị đảm nhận nếu tập thể bị phê bình, khiến trách trở lên sẽ bị trừ điểm tương ứng với mức thưởng điểm ở các cương vị tương đương |  |  |  |  |  |
| *\* Tổng điểm trừ tối đa là 10 điểm* |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng điểm = (1) - (2) |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC SINH, SINH VIÊN** | **LỚP TRƯỞNG** | **GVCN** | **KHỐI** | **HỆ QL HSSV** |